

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/VKS-P11
V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết công tác
kiểm sát THADS năm 2017

Hậu Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn tổng kết công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang yêu cầu các đồng chí Viện trưởng các đơn vị Viện kiểm sát cấp huyện chỉ đạo thực hiện báo cáo tổng kết công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017.

Nội dung báo cáo các đơn vị căn cứ theo Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC ngày 15/11/2017 và các phụ lục kèm theo.

Lưu ý:

- Báo cáo phải được đánh giá đầy đủ, toàn diện các nội dung trong mục II của Hướng dẫn và nêu những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất đến Viện kiểm sát tỉnh, Vụ 11-VKSNDTC.

- Các phụ lục 1, 2, 3 phải thống kê chính xác, tổng hợp đầy đủ và có so sánh với năm 2016.

Thời gian gửi báo cáo về VKSND tỉnh Hậu Giang (thông qua Phòng 11) trước 15 giờ ngày 30/11/2017.

Bên cạnh việc gửi số liệu bằng văn bản, đề nghị đơn vị gửi kèm file văn bản vào địa chỉ email: trantan65@gmail.com

Đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện đúng thời gian quy định./.

(Kèm theo Công văn là Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và phụ lục 1, 2, 3).

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Lưu Phòng 11.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Trung

HƯỚNG DẪN

Tổng kết công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017 của VKSND tối cao về việc tổng kết công tác năm 2017 và triển khai công tác năm 2018 của ngành Kiểm sát nhân dân, Vụ kiểm sát thi hành án dân sự (Vụ 11) hướng dẫn tổng kết công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017 đối với VKSND cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua công tác tổng kết nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác kiểm sát hành án dân sự, hành chính của Ngành Kiểm sát nhân dân năm 2017; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2018 và những năm tiếp theo của đơn vị và toàn Ngành.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2017, triển khai công tác năm 2018.

2. Yêu cầu

Xây dựng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng báo cáo. Nội dung báo cáo đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện kết quả thực hiện kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017; nhận định, đánh giá sâu những kết quả nổi bật, những mặt còn hạn chế, yếu kém và khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ; phân tích làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm dẫn đến những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt, chưa bảo đảm tiến độ, những hạn chế, yếu kém và đề xuất các biện pháp cụ thể, thiết thực để khắc phục hạn chế, thiếu sót của đơn vị, hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2018 và trong thời gian tiếp theo.

Báo cáo tổng kết bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp, quy định của pháp luật, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương và của Ngành; bám sát Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của Ngành; Hướng dẫn số 07/HD-VKSTC ngày 16/01/2017 của Vụ 11; Kế hoạch của VKSND cấp tỉnh và Chương trình công tác của đơn vị để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT NĂM 2017, TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NĂM 2018

1. Báo cáo tổng kết

Đánh giá, kiểm điểm theo những nội dung trọng tâm sau:

1.1. Tình hình chấp hành pháp luật trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

Đánh giá đúng tình hình chấp hành pháp luật công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2017 và so sánh với cùng kỳ năm 2016. Về vi phạm trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp hai cấp. Mỗi đơn vị tổng hợp số liệu cụ thể, có phân tích, đánh giá (nêu ít nhất 03 vi phạm điển hình).

1.2. Đánh giá, kiểm điểm kết quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

Báo cáo tổng kết của VKSND tỉnh tập trung nêu rõ, đánh giá, phân tích một số nội dung sau:

- Báo cáo việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị công tác số 01/CT-VKSTC của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của Ngành; Hướng dẫn số 07/HD-VKSTC ngày 16/01/2017 của Vụ 11; Kế hoạch của VKSND cấp tỉnh và Chương trình công tác của đơn vị (Phụ lục 1).

- Những biện pháp đổi mới, tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả công tác; việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao và Kế hoạch, Chương trình công tác của đơn vị đã đề ra.

+ Nêu rõ các giải pháp, biện pháp chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, công tác đột phá đã lựa chọn (nội dung đột phá, các biện pháp thực hiện, kết quả đạt được...);

+ Đánh giá kết quả công tác phải bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao cho Ngành; hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Viện trưởng VKSND tối cao (Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ của Ngành ban hành theo Quyết định số 62/QĐ-VKSTC ngày 22/02/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao). Chú trọng các chỉ tiêu đã nêu trong Hướng dẫn số 07/HD-VKSTC ngày 16/01/2017 của Vụ 11: về trực tiếp kiểm sát; trực tiếp xác minh, lập hồ sơ kiểm sát đối với các việc thi hành án được phân loại không có điều kiện thi hành; số bản kiến nghị hoặc kháng nghị, nêu rõ lý do số bản kiến nghị, kháng nghị không được chấp nhận hoặc chỉ được chấp nhận một phần; kết quả phúc tra thực hiện các kiến nghị, kháng nghị ban hành trong năm 2016; trả lời thỉnh thị; thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ; số bản tổng hợp các dạng vi phạm trong hoạt động thi hành án dân sự. (Phụ lục 2 và 3).

- Kết quả công tác phối hợp liên ngành, trú trọng việc thực hiện Kết luận số 51/TBKL-BTP-VKSNDTC ngày 23/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Viện trưởng VKSND tối cao về công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và VKSND tối cao trong công tác thi hành án dân sự. Kết quả công tác phối hợp với Tòa án, Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc giải quyết những việc thi hành án phức tạp, kéo dài; những bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ,

khó thi hành hoặc đã đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm nhưng chưa được giải quyết theo qui định của pháp luật.

- Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

Chú ý: riêng đối với các VKSND cấp cao, cần lập báo cáo về tình hình nhận và tổ chức giải quyết các kiến nghị của Cơ quan Thi hành án dân sự về việc đề nghị xem xét, kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm (nếu có); số lượng các yêu cầu hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án dân sự và kết quả giải quyết, gửi Vụ 11 để tập hợp, báo cáo.

1.3. Đóng góp ý kiến với Vụ 11 về công tác chỉ đạo, hướng dẫn

1.4. Đề xuất

Đề xuất những nội dung công tác và giải pháp thực hiện trong năm 2018 và thời gian tiếp theo; xác định rõ những nội dung công tác trọng tâm, những giải pháp có hiệu quả, mang tính đột phá để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2018.

2. Triển khai công tác năm 2018

- Sau khi có Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018, hướng dẫn của Vụ 11 về công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính năm 2018; VKSND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch công tác năm 2018 của đơn vị và ban hành hướng dẫn công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính đối với VKSND cấp huyện. Chú ý khi xây dựng và giao chỉ tiêu nghiệp vụ cho phòng 11 và VKSND cấp huyện, cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm của từng đơn vị để giao chỉ tiêu cho phù hợp.

- Kế hoạch, chương trình, hướng dẫn công tác năm 2018 của các đơn vị phải bảo đảm sự chỉ đạo tập trung thống nhất trong Ngành và gửi về Viện kiểm sát cấp trên đúng thời gian quy định để theo dõi, tổng hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/12/2016 đến ngày 30/11/2017;

2. Báo cáo tổng kết (kèm theo Phụ lục số 1, 2, 3) của VKSND địa phương gửi về Vụ 11 trước **9h00 ngày 04/12/2017** và gửi bản mềm về địa chỉ vp_v11@vks.gov.vn và phong1vu112017@gmail.com (theo yêu cầu, Vụ 11 gửi báo cáo, tài liệu đến Văn phòng VKSND tối cao trước **14h00 ngày 05/12/2017** do vậy đề nghị VKSND cấp tỉnh gửi đúng thời hạn)./.

Nơi nhận:

- 63 VKSND cấp tỉnh (để thực hiện);
- VKSND cấp cao (để thực hiện);
- Đ/c Nguyễn Thị Thủy Khiêm-PVT (để b/cáo);
- Văn phòng VKSNDTC (để t/hợp);
- Các đ/c Lãnh đạo Vụ 11 (để chỉ đạo);
- Lưu: VT (01b), V11 (01b).

70b.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nông

**Thống kê kiểm sát thi hành án dân sự,
hành chính**

(áp dụng cho các kỳ thống kê tháng, 6 tháng và 12 tháng)
(Từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 đến ngày 30 tháng 11 năm 2017)

Phụ lục 1
Biểu số 24/2016
(ban hành theo QĐ số
188 ngày 06/4/2016 của
Viện trưởng
VKSNDTC)

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
<i>I</i>	2	3
I. Số việc		
Số việc còn lại của kỳ trước	1	
Số việc mới thụ lý	2	
Số việc ủy thác đi	3	
Số việc nhận ủy thác	4	
Tổng số việc phải thi hành	5	
Số việc có điều kiện thi hành	6	
Tr. đó: - Số việc kết thúc thi hành án	7	
+ Số việc đã thi hành xong	8	
+ Số việc đình chỉ thi hành án, miễn THA	9	
- Số việc đang thi hành	10	
- Số việc hoãn THA	11	
- Số việc tạm đình chỉ THA	12	
- Số việc chưa thi hành vì lý do khác (chờ gq khiếu nại .v.v.)	13	
Số việc chưa có điều kiện thi hành (CQTHADS ra QĐ về việc chưa có ĐK thi hành)	14	
Số việc chuyển kỳ sau	15	
II. Số tiền (đơn vị tính: 1.000đ)		
Số tiền còn lại của kỳ trước	16	
Số tiền mới thụ lý	17	
Số tiền ủy thác đi	18	
Số tiền nhận ủy thác	19	
Tổng số tiền phải thi hành	20	
Số tiền có điều kiện thi hành	21	
Tr. đó: - Số tiền kết thúc thi hành án	22	
Tr. đó: + Số tiền đã thi hành xong	23	
+ Số tiền đình chỉ thi hành án	24	
+ Số tiền giảm THA	25	
- Số tiền đang thi hành THA	26	
- Số tiền hoãn THA	27	
- Số tiền tạm đình chỉ THA	28	
- Số tiền chưa thi hành vì lý do khác (chờ gq khiếu nại .v.v.)	29	
Số tiền chưa có điều kiện thi hành(CQTHADS ra QĐ về tiền chưa có ĐK thi hành)	30	
Số tiền chuyển kỳ sau	31	
III. Hoạt động kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính		
Số QĐ buộc THA hành chính của Tòa án VKS đã kiểm sát	32	
Tr. đó: Số QĐ VKS phát hiện có vi phạm.	33	
Số bản kiến nghị của VKS với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ THAHC	34	
Số bản án, quyết định Tòa án gửi cho Viện kiểm sát	35	
Tr. đó: +Số bản án, quyết định Tòa án gửi cho VKS không đúng thời hạn	36	
+Số bản án, QĐ của TA cơ vãn bản sửa chữa, bổ sung, giải thích	37	
Số việc xét miễn, giảm nghĩa vụ THA của Tòa án có vi phạm	38	
Số bản án, QĐ VKS yêu cầu TA chuyển cơ quan THADS	39	
Số bản kiến nghị của VKS đối với Toà án	40	

Số bản kháng nghị của VKS đối với Toà án	41	
Số QĐ về THADS đã kiểm sát	42	
T. đó: Số QĐ về THADS có vi phạm (thời hạn, nội dung, hình thức)	43	
Số cuộc kiểm sát trực tiếp (đã hoàn thành)	44	
T. đó: - Cơ quan THADS cùng cấp	45	
- Cơ quan THADS cấp dưới	46	
- Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc THADS	47	
Số việc VKS kiểm sát việc kê biên tài sản, kiểm sát việc cưỡng chế, KS việc tiêu hủy chứng cứ, KS việc định giá, đấu giá, tiêu hủy vật chứng, giao tài sản...	48	
Số việc kê biên, định giá, bán đấu giá, xử lý tài sản, vật chứng ... có vi phạm	49	
Số việc VKS yêu cầu ra QĐ cưỡng chế, hoãn cưỡng chế	50	
Số việc VKS yêu cầu CQ THADS ra QĐ THA	51	
Số bản VKS yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, cung cấp tài liệu ...	52	
Số việc VKS yêu cầu cơ quan THADS hoãn thi hành án, TĐC THA, ĐC THA, lập hồ sơ xét miễn giảm tiền phạt án phí, xác minh điều kiện thi hành án và các yêu cầu khác.	53	
Số việc có điều kiện nhưng xếp vào chưa có điều kiện thi hành	54	
Số việc chậm xác minh điều kiện thi hành án, chậm ra QĐ thi hành án	55	
Số bản kiến nghị cơ quan THADS	56	
Số bản kháng nghị cơ quan THADS	57	
Số bản kiến nghị với cơ quan THADS đã phúc tra	58	
T. đó: - Số bản kiến nghị được chấp nhận	59	
Số bản kháng nghị với cơ quan THADS đã phúc tra	60	
T. đó: - Số bản kháng nghị được chấp nhận	61	
Số bản kiến nghị các cơ quan khác có liên quan đến THADS	62	

Ghi chú: - *Viện kiểm sát cấp tỉnh tổng hợp đầy đủ số liệu của VKS hai cấp theo Phụ lục này.*
- *Phương pháp tính theo hướng dẫn của Ngành.*

..., ngày..... tháng.....năm.....

VIỆN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ LỤC

Thống kê vi phạm pháp luật*(Ban hành theo Quyết định số: 187/QĐ-VKSTC ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)***(Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 30/11/2017)**

STT	NỘI DUNG	Kết quả thực hiện		Ghi chú
		Số liệu	So sánh cùng kỳ 2016	
1	Số bản án, quyết định Tòa án vi phạm thời hạn chuyển giao cho Cơ quan thi hành án			
2	Số lần vi phạm trong việc tiếp nhận, thụ lý đơn yêu cầu thi hành án			
3	Số việc có vi phạm trong thông báo, niêm yết công khai các QĐ về thi hành án			
4	Số quyết định về thi hành án dân sự có vi phạm			
5	Số quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án có vi phạm			
6	Số việc vi phạm về việc phân loại, xác minh điều kiện thi hành án			
7	Số việc vi phạm trong việc uỷ thác và nhận uỷ thác thi hành án			
8	Số việc vi phạm trong việc hoãn thi hành án			
9	Số việc vi phạm trong việc tạm đình chỉ thi hành án			
10	Số việc vi phạm trong việc đình chỉ thi hành án			
11	Số việc vi phạm trong việc cưỡng chế thi hành án			
12	Số việc vi phạm trong việc kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản			
13	Số việc vi phạm trong việc xử lý tài sản, vật chứng			
14	Số việc vi phạm trong việc lập hồ sơ xét miễn, giảm tiền thi hành án			
15	Số việc Tòa án có vi phạm trong việc xét miễn, giảm tiền thi hành án			
16	Số việc vi phạm trong việc thu, quản lý, xử lý tiền, tài sản thi hành án			
17	Số việc có vi phạm khác trong THA dân sự			
18	Vi phạm khác			

Ghi chú: - Viện kiểm sát cấp tỉnh tổng hợp đầy đủ số liệu của VKS hai cấp theo Phụ lục này.
 - Phương pháp tính theo hướng dẫn của Ngành.

NGƯỜI LẬP BIỂU

VIỆN TRƯỞNG

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2017

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổng kết công tác năm 2017
công tác năm 2018 của Ngành Kiểm sát nhân dân)*

và triển khai

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016	
	CHỈ TIÊU KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH				
1	Kiểm sát trực tiếp hoạt động thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự				Số đơn vị được kiểm sát trực tiếp/ tổng số cơ quan thi hành án dân sự 2 cấp (Số liệu: số ĐV/số ĐV và tỷ lệ %).
2	Kiểm sát việc ra quyết định về thi hành án của cơ quan Thi hành án trong thời hạn luật định				Số quyết định về thi hành án dân sự ban hành trong hạn luật định/ tổng số quyết định về thi hành án dân sự (Số liệu: số QĐ/số QĐ và tỷ lệ %).
3	Ban hành kháng nghị, vi phạm trong hoạt động thi hành án dân sự				Số văn bản kháng nghị, kiến nghị/ số cơ quan thi hành án dân sự 2 cấp (Số liệu: số văn bản/số cơ quan).
	Kiến nghị vi phạm trong hoạt động thi hành án dân sự				
4	Số kháng nghị được chấp nhận				Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận.
	Kiến nghị được chấp nhận				
5	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ				Số thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ (Số liệu: số văn bản).
	MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH				
6	Số cuộc kiểm tra về nghiệp vụ; về công tác chuyên môn khác				
7	Số cuộc hội thảo, tập huấn nghiệp vụ đơn đơn vị thực hiện				
8	Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do đơn vị thực hiện; phối hợp thực hiện				
9	Số quy chế, quy định về công tác chuyên môn, nghiệp vụ ban hành trong năm				
10	Số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ				

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ... tháng năm.....

VIỆN TRƯỞNG